

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;
2. Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T; ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 5 năm 2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh Đ ở thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau. Từ đó dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi vã, đánh chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tháng 4 năm 2019, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn nên xin ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ khai anh và chị T có 04 con chung là Nguyễn Thị Như M sinh ngày 06 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thu T sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010, Nguyễn Công H sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Minh Đ' sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017. Ly hôn, anh Đ nhận nuôi các con Nguyễn Thị Như M, Nguyễn Thu T, Nguyễn Công H còn chị T nuôi con Nguyễn Minh Đ'. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã Đ bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Giao cho anh Đ nuôi các con chung là Nguyễn Thị Như M sinh ngày 06 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thu T sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010, Nguyễn Công H sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 còn chị T nuôi con chung là Nguyễn Minh Đ' sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí anh Đ phải nộp 300.000

đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Nguyễn Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 5 năm 2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T là do tính cách, lối sống không hợp và vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau. Qua quá trình xác minh chính quyền địa phương và hai bên gia đình đều xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Do đó, anh Đ xin ly hôn chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đ trình bày anh và chị T có 04 con chung là Nguyễn Thị Như M sinh ngày 06 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thu T sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010, Nguyễn Công H sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Minh Đ' sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017. Ly hôn, anh Đ nhận nuôi các con Nguyễn Thị Như M, Nguyễn Thu T, Nguyễn Công H còn chị T nuôi con Nguyễn Minh Đ', hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có ý kiến. Xét, cháu Mai, Trang đã có đơn đề nghị được ở với bố và thực tế từ khi anh chị ly thân anh Đ vẫn nuôi các cháu Mai, Trang, H còn chị T nuôi cháu Đ'. Bên cạnh đó, mẹ đẻ chị T là bà Bùi Thị Tròn xác nhận chị T là người có sức khỏe yếu, hay đau ốm, công việc không ổn định nên chỉ đủ điều kiện nuôi một cháu là Nguyễn Minh Đ' còn anh Đ hiện là công nhân có thu nhập ổn định, Đ bảo được điều kiện nuôi các cháu Mai, Trang, H. Để Đ bảo sự ổn định

trong việc nuôi dạy các cháu nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao các cháu Nguyễn Thị Như M, Nguyễn Thu T, Nguyễn Công H cho anh Đ nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh Đ' cho chị T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng các con Nguyễn Thị Như M sinh ngày 06 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thu T sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010, Nguyễn Công H sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 còn chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Đ' sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011631 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA